

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 31/3/2023

*“Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa
Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Triệu Văn T ”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thanh.

2. Ông Hoàng Văn Thiết.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 326/2022/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Tổ 22, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

** Bị đơn:* Anh Triệu Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 6 Minh Quang, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T có mặt tại phiên toà; anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và ý kiến trong quá trình giải quyết chị Nguyễn Thị Thu T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Triệu Văn T được tự do tìm hiểu và kết hôn hợp pháp, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận đến giữa năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do tính tình có nhiều điểm không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất làm ăn kinh tế nên thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2017 đến nay, không

thể hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng được nữa. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T xác định, chị và anh Triệu Văn T có 01 con chung, cháu Triệu Bảo V, sinh ngày 18/10/2016. Hiện cháu V đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, cháu Triệu Bảo V; chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung và không cản trở anh T thăm nom con chung.

Về tài sản, vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, do Chị T cung cấp thông tin anh T đi làm ăn, thường xuyên không có ở nhà, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang tiến hành xác minh tại nơi cư trú cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh T. Kết quả xác minh thể hiện, anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn 6 Minh Quang, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, việc anh T không đến Tòa án để làm việc thể hiện ý thức chủ quan của anh T là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh đối với ông Đặng Văn Cương, Trưởng thôn 6 Minh Quang, xã M, huyện H, thể hiện: Anh Triệu Văn T là công dân cư trú ở thôn, anh T và chị Nguyễn Thị Thu T có quan hệ hôn nhân hợp pháp, quá trình anh T và Chị T chung sống tại thôn có nắm được là vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, không ở với nhau, Chị T cũng không về nhà anh T ở. Chị T và anh T có 01 con chung như nội dung Chị T đã cung cấp cho Toà án là đúng; về tài sản chung, anh T và Chị T không có tài sản là nhà, đất chung tại địa phương, về vay nợ chung vợ chồng tại thôn không nắm được. Quá trình giải quyết Tòa án gửi văn bản cho anh T, thôn cũng có báo cho anh T biết về việc Tòa án báo gọi để giải quyết việc ly hôn giữa hai vợ chồng anh T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Triệu Văn T. Về con chung, giao cháu Triệu Bảo V, sinh

ngày 18/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì Chị T chưa yêu cầu và quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các nội dung, tài sản chung, vay nợ chung ý kiến trình bày của Chị T và kết quả xác minh đều thể hiện là không có, Chị T không đề nghị giải quyết về những nội dung này nên đề nghị không xem xét giải quyết; chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Triệu Văn T không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Nguyễn Thị Thu T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Triệu Văn T tự nguyện kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, ngày 05 tháng 12 năm 2016. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, sống ly thân đã lâu. Vợ chồng không còn tình cảm, không có sự gắn kết, mâu thuẫn không thể hoà giải được. Quan hệ hôn nhân giữa Chị T và anh T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T, xử cho Chị T được ly hôn với anh Triệu Văn T.

[2] Về con chung: Ý kiến trình bày và các tài liệu, chứng cứ thể hiện chị Nguyễn Thị Thu T và anh Triệu Văn T có 01 con chung, cháu Triệu Bảo V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016; cháu V hiện nay đang ở với chị Trang, do Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, có được đi học và đảm bảo về điều kiện chăm sóc; anh T thường vắng mặt tại địa phương. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị Trang, giao cháu Triệu Bảo V cho Chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị T chưa yêu cầu; anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định.

[3] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu T xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai chung; không có vay nợ chung; không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh T vắng mặt không có lý do, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của Chị T và anh T, cũng như đã tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng

đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật. Kết quả xác minh đã thể hiện anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại thôn 6 Minh Quang, xã M, huyện H. Trưởng thôn 6 Minh Quang cũng có báo cho anh T biết về việc Tòa án báo gọi để giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị Trang. Các thủ tục tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng và xác minh của Tòa án đã thực hiện đầy đủ và đúng với các quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án trong trường hợp một bên đương sự vắng mặt.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; anh Triệu Văn T không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Triệu Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 81 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 05 tháng 12 năm 2016 cho chị Nguyễn Thị Thu T và anh Triệu Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Triệu Bảo V, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2016, cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị T chưa yêu cầu; anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị T đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0005777 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh Triệu Văn T không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thu T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn T vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- UBND xã M, h.Hàm Yên,
t.Tuyên Quang(nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Việt Phương - Hoàng Văn Thiết

Lương Thanh Huyền

